

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Đề án Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố giai đoạn 2021 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18/11/2020 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 405/TTr-SNV ngày 28/4/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố giai đoạn 2021-2025.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Đề án.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thành phố; chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

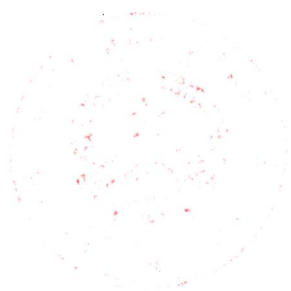
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KSTTHC, X50b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Tráng Thị Xuân**

1910  
1000  
1000





ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐỀ ÁN

**Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành,  
UBND các huyện, thành phố giai đoạn 2021 - 2025**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-UBND  
ngày 1 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

### Phần I

## SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”;
- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;
- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

### II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

Sau 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính (Sau đây viết tắt là CCHC) của Chính phủ giai đoạn 2011 - 2020, công tác CCHC của tỉnh đã có bước chuyển biến tích cực, quan trọng, xuất hiện một số mô hình mới, những kết quả đạt được là cơ bản và rõ nét. CCHC đã có tác động tích cực, là nhân tố chủ yếu, quyết định đến hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, thu hút nguồn vốn đầu tư, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nền hành chính của tỉnh có bước chuyển biến quan trọng theo hướng nền hành chính phục vụ. Mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước với nhân dân có tiến bộ rõ, người dân ngày càng quan tâm, tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Đánh giá chỉ số CCHC năm 2019 của Bộ Nội vụ, tỉnh Sơn La xếp thứ 23/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tuy nhiên, công tác CCHC của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị) còn bộc lộ những hạn chế chủ yếu đó là: Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền của địa phương có lúc chưa kịp thời, chất lượng chưa cao. Tại một số đơn vị việc công bố thủ tục hành chính còn chậm và công tác niêm yết công khai thủ tục

hành chính chưa kịp thời. Tổ chức bộ máy một số cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị sự nghiệp còn cồng kềnh, hoạt động chưa thực sự hiệu quả. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh chậm đổi mới; thiếu những giải pháp cho việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác. Việc đầu tư, ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước còn nhiều hạn chế, phân tán nhiều đầu mối, thiếu gắn kết. Nhưng tồn tại lớn nhất hiện nay là người dân chưa thực sự hài lòng với chất lượng dịch vụ hành chính công tại các cơ quan, đơn vị trong thời gian qua, nhất là những phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức, viên chức; vẫn còn hiện tượng vòi vĩnh, tiêu cực khi tiếp nhận, thụ lý và giải quyết hồ sơ.

### III. SỰ CẦN THIẾT

Trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tiến trình hội nhập quốc tế và nhu cầu đòi hỏi chính đáng của doanh nghiệp, tổ chức và công dân đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; yêu cầu đổi mới, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; yêu cầu của việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC, giai đoạn 2016-2020 là đòi hỏi mang tính cấp thiết, nhằm tạo môi trường thông thoáng cho người dân, doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh ở địa phương. Trong khi đó, Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) trong những năm qua vẫn còn những tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt yêu cầu, còn ở mức thấp, chưa được cải thiện nhiều theo đánh giá của Bộ Chỉ số.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội là một trong 3 khâu đột phá của nhiệm kỳ 2020-2025. Ngày 21/01/2021, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh CCHC nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 979/QĐ-BNV phê duyệt Đề án “*Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030*”. Những tiêu chí, tiêu chí thành phần xác định chỉ số CCHC của UBND cấp tỉnh theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ được xác định làm cơ sở cho việc xây dựng tiêu chí, tiêu chí thành phần xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết về đẩy mạnh CCHC nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 và Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; đồng thời, khắc phục những tồn tại, hạn chế về công tác đánh giá về cải cách hành chính nói trên, việc ban hành Đề án xác định chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị là rất cần thiết, làm cơ sở đánh giá thực chất, khách quan, khoa học việc thực hiện công tác CCHC hàng năm.

## Phần II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

### I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

#### 1. Quan điểm

Đề án là công cụ quan trọng để đánh giá việc thực hiện công tác CCHC của các địa phương, đơn vị, góp phần thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, Nghị quyết của tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, để đáp ứng yêu cầu, mục tiêu: *“Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân”*.

Việc xây dựng, thực hiện Đề án giúp thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đánh giá thực chất về công tác CCHC của cơ quan, địa phương, đơn vị mình; kịp thời khắc phục hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện, từ đó nâng cao hiệu quả công tác CCHC tại cơ quan, địa phương, góp phần vào kết quả thực hiện CCHC của toàn tỉnh.

#### 2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết về đẩy mạnh CCHC nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 và Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng được Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của khối sở và khối huyện.
- Xác định được thang điểm, phương pháp đánh giá cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần, từ đó xác định được Chỉ số CCHC từng cơ quan, đơn vị.
- Xây dựng được bộ câu hỏi điều tra xã hội học theo từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát.
- Hàng năm tổ chức triển khai xác định, công bố Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị.
- Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, địa phương.
- Tạo cơ chế và công cụ để giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị; khen thưởng kịp thời đối với các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác CCHC qua các năm và trong giai đoạn 2021 - 2025; nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay trong việc thực hiện công tác CCHC.

- Xác định Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị để thực hiện đồng bộ với việc xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh do Bộ Nội vụ ban hành.

## **2. Yêu cầu**

- Chỉ số CCHC phải bám sát nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ; Nghị quyết về đẩy mạnh CCHC nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ số CCHC phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các cơ quan, đơn vị.

- Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở.

## **3. Đối tượng, phạm vi của Đề án**

### **a) Đối tượng**

- Các sở, ban, ngành.
- Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh.
- UBND các huyện, thành phố.

### **b) Phạm vi**

Công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

## **II. NỘI DUNG CHỈ SỐ CCHC**

**1. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC:** được cấu trúc thành 8 lĩnh vực đánh giá, cụ thể là:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.
- Cải cách thủ tục hành chính.
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính.
- Cải cách công vụ.
- Cải cách tài chính công.
- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.
- Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2. Thang điểm đánh giá**

Thang điểm đánh giá là 100 điểm, trong đó:

- Điểm tự đánh giá, thẩm định: 70/100 điểm.

- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học: 30/100 điểm.

### **3. Phương pháp đánh giá:**

a) Tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị

- Các cơ quan, đơn vị tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số CCHC và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định.

b) Đánh giá thông qua điều tra xã hội học

- Các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số CCHC đánh giá qua điều tra xã hội học. Việc điều tra xã hội học được tiến hành để lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau.

- Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí của Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị.

c) Tính toán xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị

- Chỉ số CCHC được xác định bằng tổng điểm đạt được qua “**Điều tra XHH**” và điểm do “**Cơ quan thẩm định**”.

- Tổng điểm tối đa là 100 và được xếp từ cao xuống thấp theo Chỉ số CCHC đạt được và phân loại thành các nhóm:

+ Nhóm A (nhóm tốt): có số điểm tổng cộng từ 90 điểm trở lên.

+ Nhóm B (nhóm khá): có số điểm tổng cộng từ 70 điểm đến dưới 90 điểm.

+ Nhóm C (nhóm trung bình): có số điểm tổng cộng từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

+ Nhóm D (nhóm yếu): có số điểm tổng cộng dưới 50 điểm.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí triển khai Đề án xác định Chỉ số CCHC hàng năm do nguồn ngân sách địa phương đảm bảo.

2. Trên cơ sở đề án được phê duyệt, hàng năm Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để tổ chức thực hiện. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của nhà nước đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

### **IV. GIẢI PHÁP**

**1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của các cơ quan, đơn vị đối với việc xác định Chỉ số CCHC**

Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung CCHC một cách nghiêm túc, có hiệu quả theo kế hoạch CCHC hàng năm.

Chỉ đạo việc thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC một cách thường xuyên, liên tục, bảo đảm trung thực, khách quan trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo các kết quả CCHC.

## **2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số CCHC**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung, kết quả Chỉ số CCHC hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau (*hội nghị, hội thảo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng...*) nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả triển khai CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

## **3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá CCHC tại các cơ quan, đơn vị**

- Các cơ quan, đơn vị: Phân công nhiệm vụ cho công chức thực hiện CCHC triển khai công tác theo dõi, đánh giá CCHC của cơ quan, đơn vị một cách thường xuyên, liên tục. Tổng hợp, đánh giá một cách khách quan, trung thực kết quả CCHC đạt được hàng năm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định trong Chỉ số CCHC.

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nội dung CCHC theo phân công tại Kế hoạch triển khai công tác CCHC hàng năm của UBND tỉnh tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả triển khai CCHC đối với lĩnh vực được giao phụ trách, để hàng năm phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan trong việc thẩm định, đánh giá kết quả triển khai CCHC của các cơ quan, đơn vị.

## **4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xác định Chỉ số CCHC**

Hoàn thiện phần mềm đánh giá chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC một cách chính xác, khách quan. Xây dựng cơ sở dữ liệu về Chỉ số CCHC để bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan hành chính. Nghiên cứu các hình thức tổ chức điều tra xã hội học một cách phù hợp, trong đó có hình thức điều tra trực tuyến để lấy ý kiến người dân, tổ chức về kết quả CCHC của cơ quan, đơn vị.

## **Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

- Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế tại đại phương.

- Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về Chỉ số CCHC trong kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai đề án xác định Chỉ số CCHC.

- Nghiên cứu, xác định đối tượng điều tra xã hội học và xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học phù hợp với từng nhóm đối tượng; xác định quy mô mẫu điều tra xã hội học. Xác định phương thức tổ chức điều tra xã hội học phù hợp



với điều kiện thực tế; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện điều tra xã hội học phục vụ cho việc xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh.

- Hàng năm, chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tự đánh giá Chỉ số CCHC theo quy định tại Quyết định này. Tổng hợp, xử lý số liệu để xác định Chỉ số CCHC và xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số CCHC.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức công bố Chỉ số CCHC hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, hàng năm xây dựng dự toán chi tiết kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện.

## **2. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Hàng năm trên cơ sở dự toán của Sở Nội vụ, Sở Tài chính báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện đánh giá xác định Chỉ số CCHC và nâng cấp phần mềm xác định Chỉ số CCHC. Hướng dẫn Sở Nội vụ xây dựng dự toán chi tiết để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

## **3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị là thành viên Hội đồng xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh**

- Chọn cử lãnh đạo cơ quan, lãnh đạo các phòng chuyên môn có liên quan tham gia Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh theo đề nghị của Sở Nội vụ.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả triển khai CCHC đối với lĩnh vực được giao phụ trách, để hàng năm phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan trong việc thẩm định, đánh giá kết quả triển khai CCHC của các cơ quan, đơn vị.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả, theo dõi đánh giá Chỉ số CCHC đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc trách nhiệm của ngành.

## **4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo việc thực hiện các nội dung CCHC một cách nghiêm túc, có hiệu quả theo kế hoạch CCHC hàng năm.

- Chỉ đạo việc thực hiện công tác theo dõi, đánh giá CCHC một cách thường xuyên, liên tục, bảo đảm, trung thực khách quan trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo các kết quả CCHC.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung, kết quả Chỉ số CCHC hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của công chức, viên chức.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học để phục vụ xác định Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Tự đánh giá, chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC hằng năm theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- UBND các huyện, thành phố tiến hành xác định, xếp hạng Chỉ số CCHC đối với UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. /